

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 54/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đông Anh, ngày 26 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 29/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc xin ly hôn giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **T**, sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Vệ, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **A**, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Vệ, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/01/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/01/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị T và anh A.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Chị T và anh A có 03 con chung là V, sinh ngày 15/9/2008; H, sinh ngày 19/01/2012 và B, sinh ngày 23/3/2021. Khi ly hôn, giao cháu B cho chị T nuôi dưỡng, giao cháu V và cháu H cho anh A nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị T, anh A có quyền thăm non com chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung vợ chồng: Chị T và anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 14/01/2022 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0046150. Trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
 - Các đương sự;
 - TAND TP. Hà Nội;
 - THA dân sự huyện Đông Anh;
 - UBND xã Nam Hồng
- ĐKKH số 76/2007 ngày 18/9/2007;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Phạm Thị Thu Huyền
Đã kí

